

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TRI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST  
Ngày: 11/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tân Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tiến.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phùng Hoàng V**, sinh ngày 31/7/1993; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn C và bà Trương Thị Bé S; Vợ, con: Chưa có; Có 02 chị, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: 02; (Ngày 04/8/2021, bị Công an xã Phú Lễ xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Ngày 14/01/2023, bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy, đã nộp phạt ngày 19/01/2023). Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2023 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1992; (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phùng Văn C, sinh năm 1969; (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B.T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B.T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/2/2023, Phùng Hoàng V mượn xe mô tô biển số 71C2-818.58 của ông Phùng Văn C (cha ruột V) để đi chơi. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đi từ xã T, huyện B lưu thông dọc theo các tuyến đường liên xã B và B.T để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực chợ xã B, huyện B, V ghé vào mua 01 cây cờ lê để sẵn trên xe, rồi điều khiển xe mô tô đến đường lộ đê Quốc Phòng thuộc ấp T, xã B.T, huyện B, tỉnh Bến Tre thì nhìn thấy ghe của anh Nguyễn Cao Đ neo đậu dưới rạch nhưng không có ai trông coi nên dừng xe lại, V lén lút đi lên ghe đến hầm máy dùng cờ lê này khóa cửa vào bên trong lấy 02 bình ắc quy, rồi điều khiển xe mô tô chở 02 bình ắc quy lấy trộm tẩu thoát khỏi hiện trường thì bị phát hiện mời về trụ sở Công an xã B.T làm việc.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Thu tại hiện trường: 01 ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có dòng chữ “ZETOP TOP SECURITY” và 01 khoen cửa vặn ổ khóa; chưa xử lý.

- Do Phùng Hoàng V giao nộp:

+ 02 bình ắc quy màu xanh trắng có dạng hình chữ nhật, mỗi bình ắc quy có kích thước dài 40cm, ngang 17cm, cao 20cm; đã xử lý giao trả lại cho anh Nguyễn Cao Đ.

+ 01 cờ lê 27 bằng kim loại, dài 32 cm, ngang 2,5 cm một đầu tròn và một đầu lõm; chưa xử lý.

+ 01 xe mô tô 71C2-818.58 loại sirus màu xám đen số máy E32VE619213, số khung RLCUE3710NY355750; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả cho ông Phùng Văn C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 02 bình ắc quy màu xanh trắng, loại GSN100-12V-100Ah có tổng giá trị 2.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBT ngày 23/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phùng Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phùng Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

\* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Hoàng V từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

- 01 ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có dòng chữ “ZETOP TOP SECURITY” và 01 khoen cửa vặn ổ khóa không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại.

- 01 cờ lê 27 bằng kim loại, dài 32 cm, ngang 2,5 cm một đầu tròn và một đầu lõm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả 01 xe mô tô 71C2-818.58 loại sirus màu xám đen số máy E32VE619213, số khung RLCUE3710NY355750 cho ông Phùng Văn C.

\* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nguyễn Cao Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Văn C trình bày: Ông là cha ruột bị cáo. Ngày xảy ra vụ án, bị cáo có mượn xe mô tô biển số 71C2-818.58 do ông đứng tên sở hữu để đi chơi. Việc bị cáo dùng phương tiện này đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thì ông không biết. Ông đã được Cơ quan điều tra giao trả lại xe mô tô nêu trên. Do đó, ông không có yêu cầu gì khác.

Do bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Cao Đ và những người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại và những người làm chứng. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Phùng Hoàng V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Phùng Hoàng V đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng; vụ việc xảy ra vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/02/2023, tại ấp T, xã B.T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phùng Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn tư lợi bất chính có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa bị cáo vào con đường phạm tội và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi mà lại tiếp tục phạm tội. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy,

việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện Kiểm sát được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có dòng chữ “ZETOP TOP SECURITY” và 01 khoen cửa vặn ổ khóa không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cờ lê 27 bằng kim loại, dài 32 cm, ngang 2,5 cm một đầu tròn và một đầu lõm là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô 71C2-818.58 loại sirus màu xám đen số máy E32VE619213, số khung RLCUE3710NY355750 là tài sản của ông Phùng Văn C, việc bị cáo dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội ông C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả cho ông Phùng Văn C là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[9] Đối với lời khai nhận của bị cáo về hành vi lấy trộm 01 bình ắc quy trên xe máy cày vào khoảng tháng 01/2023 ở ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, hiện không xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ xử lý. Do đó, khi đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý trong vụ việc khác.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Hoàng V phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;  
Xử phạt bị cáo Phùng Hoàng V 09 (Chín) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:
  - 01 ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có dòng chữ “ZETOP TOP SECURITY” và 01 khoen cửa vặn ổ khóa.
  - 01 cờ lê 27 bằng kim loại, dài 32 cm, ngang 2,5 cm một đầu tròn và một đầu lõm.(Theo phiếu nhập kho số NKT.V.30 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)
  - Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả 01 xe mô tô 71C2-818.58 loại sirus màu xám đen số máy E32VE619213, số khung RLCUE3710NY355750 cho ông Phùng Văn C.
4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Phùng Hoàng V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã M (B– Bến Tre)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tấn Tài**